

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 525/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

- Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 199; Địa chỉ: Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Đức S, sinh năm 198; Địa chỉ: Tân Kỳ Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức S tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/201, quyền số 01/201 do Ủy ban nhân dân phường xã Yên L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/11/201.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích cuộc hôn nhân không còn nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về quan hệ con chung:* Hai bên xác nhận có hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/12/201 và Nguyễn Lê Kiều G, sinh ngày 30/5/201. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận bà T trực tiếp nuôi hai con chung, ông S cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng/con.

[3] *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác:* Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức S cùng thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Thanh T và ông Nguyễn Đức S theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/201, quyển số 01/201 do Ủy ban nhân dân phường xã Yên L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 06/11/201 cho bà T và ông S chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 18/12/201 và Nguyễn Lê Kiều G, sinh ngày 30/5/201. Ông S cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày đầu mỗi tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2022 và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Địa điểm thi hành: Tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông S có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Hai bên xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự** là 300.000 đồng do bà T và ông S chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông S đã nộp theo Biên lai thu số 0034724 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T và ông S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Thúy).

**THẨM PHÁN**

**Trần Hoàng Thị Thanh Mai**